

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST

Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Mạc Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/HSST, ngày 01/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020, đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh năm 1996 tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình M và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Ông Trần Việt C, sinh năm 1939;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông C:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Đình M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Cháu Trần Thị N, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. Cháu Trần Thị T, sinh năm 2009;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu T:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, H tự ý lấy xe mô tô mang biển số 14Z1-342.12, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, sơn màu trắng đen, dung tích 114 cm³ của bố để là ông Vũ Đình M đang để ở nhà, điều khiển xe đi từ thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương chơi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 18 theo hướng C đi Đ để về nhà. Đến khoảng 20 giờ 15 phút, khi đến Km 44 + 400 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Tại đây, đường thẳng, trải bê tông bằng phẳng, có dải phân cách cứng chia hai chiều đường, mỗi chiều rộng 8,10m; **Mỗi chiều được chia làm 02 làn đường, phân cách bằng vạch dọc đứt quãng**, ở phía bên phải có biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải, cách 60m”. Lúc này, trời tối, tầm nhìn hạn chế và đường khô ráo; mật độ tham gia giao thông thưa thớt. Do H điều khiển xe **với tốc độ khoảng 50 – 55km/h**, không chấp hành hiệu lệnh

của biển báo hiệu giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã không kịp xử lý, dẫn đến phần chắn bùn bánh xe trước do H điều khiển va vào phần ống xả bên phải, giảm xóc **phía sau** bên phải xe mô tô mang biển số 23H2-3314 do anh Trần Văn N điều khiển cùng chiều phía trước đang **chuyển làn đường từ bên trái sang làn bên phải (theo chiều S đi Đ)**; đẩy xe máy của anh N đổ nghiêng phải, rê trên mặt đường 17,60m; anh N văng khỏi xe 2,20m, rơi trượt trên đường 4m, đập đầu xuống đường vỡ xương vòm sọ, chết tại chỗ. Xe máy của H đổ trượt về phía trước 50,05m, H bị thương, tỷ lệ thương tật 11%. Xe mô tô mang biển số 23H2-3314 thiệt hại 500.000đ; xe mô tô mang biển số 14Z1-342.12 thiệt hại 1.150.000đ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 285/GĐPY ngày 26/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của anh Trần Văn N là chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ).

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Đình H đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình người bị hại số tiền là 125.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-CL ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đình H thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà P, chị N xác định trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho phía những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 55.000.000đ. Tổng số tiền phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 180.000.000đ. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình H từ 33 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/11/2019, tại Km44+400 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Vũ Đình H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển số: 14Z1-342.12 dung tích 114cm³ hướng Sao Đỏ đi Quảng Ninh, do không tuân thủ quy định về biển báo nguy hiểm giao thông đường bộ “giao nhau với đường không ưu tiên”; quy định về điều khiển xe khi tầm nhìn bị hạn chế: không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn nên đã để xe do mình điều khiển va chạm với xe mô tô mang biển số 23H2-3314 do anh Trần Văn N điều khiển phía trước cùng chiều, đang chuyển làn đường từ trái sang phải. Hậu quả làm anh N chết tại hiện trường, 02 xe mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại 1.650.000đ (xe mô tô biển số 23H2-3314 của anh N thiệt hại 500.000đ; xe mô tô mang biển số: 14Z1-342.12 của ông M do bị cáo điều khiển thiệt hại: 1.150.000đ).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ quy định về biển báo nguy hiểm giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên; không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn là vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, nhưng do cầu thả dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm 1 người bị chết, hai phương tiện bị hư hỏng. Bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại tổng số tiền là 180.000.000đ, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đình M là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Ngoài ra, bị cáo cũng tích cực trong việc tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid19, được Ủy ban nhân xã B xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngay trước khi xảy ra va chạm, người bị hại anh Trần Văn N điều khiển xe mô tô chuyển làn đường không có tín hiệu báo trước, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của anh N có lỗi một phần dẫn đến vụ tai nạn. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật

hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 125.000.000đ; trước khi mở phiên tòa bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường 55.000.000đ cho gia đình bị hại Trần Văn N. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quan điểm không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ các phương tiện để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Đình M, bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-342.12; trả lại xe mô tô 23H2-3314 (của anh Trần Văn N) cho người đại diện hợp pháp của anh N. Việc trả xe như vậy là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết về việc xử lý vật chứng.

[9] Ông Vũ Đình M, bà Nguyễn Thị H không giao xe mô tô cho bị cáo sử dụng, do vậy, không đặt ra xử lý hành vi của ông M, bà Hy.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình H 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án 14/8/2020.

Giao bị cáo Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang